Kreativní mozek — pro školy — www.skoly.kreativni-mozek.cz



Tiếng Việt + Čeština

PHIẾU BÀI TẬP · PRACOVNÍ LISTY

Phiếu bài tập cho năm thứ 3 THPT – tập tổng hợp

Pracovní listy pro 3. ročník SŠ – souhrnný sešit

Toán, Tiếng Séc, Tiếng Anh, Tiếng Đức, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Vật lí, Hóa học, Giáo dục công dân và xã hội (ZSV), Tin học và Logic – câu đố

Matematika, Čeština, Angličtina, Němčina, Dějepis, Zeměpis, Biologie, Fyzika, Chemie, ZSV, Informatika a Logika a hádanky

38 bài tập có đáp án | 30 trang A4 | Tiếng Việt · Čeština

Cách sử dụng vở

Các em học sinh thân mến, cuốn vở này dành cho các em. Mỗi đoạn chữ được viết bằng ngôn ngữ của các em, bên dưới có chữ nhỏ bằng tiếng Séc.

Các em hãy làm bài lần lượt. Khi không biết làm, hãy hỏi thầy cô hoặc bố mẹ. Đáp án ở cuối vở.

Chúc các em học thật vui!

PRO UČITELE A RODIČE

Souhrnný sešit pro žáky, kteří mluví vietnamsky a učí se v české škole. Úlohy jsou z českého souhrnného sešitu ročníku – nadpis, zadání i texty úloh jsou **v vietnamštině** a pod nimi **drobně česky**, abyste vždy viděli, co žák čte. Oddíly **Čeština**, **Angličtina** a **Němčina** mají přeložené jen nadpisy a zadání – samotné úlohy zůstávají v jazyce, který se žák učí.

Řešení všech úloh je na konci sešitu (u každé úlohy číslo strany, kde ji najdete).

Překlad: texty do vietnamštiny přeložila umělá inteligence (AI) a prošly kontrolou, nejde však o překlad rodilého mluvčího. Najdete-li chybu nebo nepřesnost, napište nám prosím na info@atelier-zebra.eu – opravíme ji.

© 2026 Atelier ZeBra s.r.o., IČO 04874871, Velká Losenice 293, 592 11 · Autor: tým Kreativní mozek · www.skoly.kreativni-mozek.cz

Všechna práva vyhrazena. Pracovní listy smíte tisknout a kopírovat pro výuku ve své třídě nebo pro své děti. Bez písemného souhlasu vydavatele je nesmíte prodávat, dále šířit ani zveřejňovat – ani na internetu, ve sdílených úložištích a na sociálních sítích.

Obrázkové symboly: písmo Noto Color Emoji (Google), licence SIL Open Font License 1.1.

Písma: Montserrat a pro šipky, symboly a ukázky kódu systémová písma DejaVu, Liberation a Inter – volné licence (SIL Open Font License 1.1 a další).

Toán · Năm thứ 3 THPT

Bài tập 1–2 · Matematika · 3. ročník SŠ

Họ và tên / Jméno: _____

1 Vectơ và đường thẳng trong mặt phẳng

Vektory a přímka v rovině

Em hãy khoanh tròn câu trả lời đúng.

Zakroužkujte správnou odpověď.

1 Cho các vectơ u = (1; −2) và v = (3; 4). Xác định 2u − v.

Jsou dány vektory u = (1; −2) a v = (3; 4). Určete 2u − v.

a (5; 0) b (−2; −6) c (−1; 0) d (−1; −8)

2 Điểm nào nằm trên đường thẳng AB, với A = [1; 1] và B = [3; 5]?

Který bod leží na přímce AB, kde A = [1; 1] a B = [3; 5]?

a [5; 8] b [4; 7] c [0; 2] d [4; 8]

3 Với giá trị nào của a thì đường thẳng a · x + 2y − 1 = 0 vuông góc với đường thẳng 3x − y + 4 = 0?

Pro jakou hodnotu a je přímka a · x + 2y − 1 = 0 kolmá k přímce 3x − y + 4 = 0?

a a = 6 b a = 2/3 c a = −2/3 d a = −6

4 Góc giữa hai đường thẳng 2x − y + 1 = 0 và 3x + y − 4 = 0 bằng bao nhiêu?

Jakou odchylku svírají přímky 2x − y + 1 = 0 a 3x + y − 4 = 0?

a 60° b 90° c 45° d 30°

5 Xác định tọa độ của vectơ AB với A = [2; −1] và B = [−3; 4].

Určete souřadnice vektoru AB pro A = [2; −1] a B = [−3; 4].

a (5; −5) b (−5; 3) c (−5; 5) d (−1; 3)

6 Đường thẳng p có phương trình y = 3x − 1. Mọi đường thẳng vuông góc với p có hệ số góc bằng bao nhiêu?

Přímka p má rovnici y = 3x − 1. Jakou směrnici má každá přímka kolmá k p?

a −3 b 3 c 1/3 d −1/3

7 Phương trình tổng quát của đường thẳng đi qua điểm A = [1; 2] và có vectơ pháp tuyến n = (3; −1) là gì?

Jaká je obecná rovnice přímky, která prochází bodem A = [1; 2] a má normálový vektor n = (3; −1)?

a 3x − y + 1 = 0 b 3x − y − 5 = 0 c x + 3y − 7 = 0 d 3x − y − 1 = 0

8 Hai vectơ u = (3; 1) và v = (1; 2) tạo với nhau một góc bằng bao nhiêu?

Jaký úhel svírají vektory u = (3; 1) a v = (1; 2)?

a 60° b 45° c 90° d 30°

2 Lôgarit

Logaritmy

Tính mà không dùng máy tính.

Vypočítejte bez kalkulačky.

1 $\log \frac{1}{1000}$ _____ **2** $\log_4 \frac{1}{2}$ _____ **3** $\log_9 81$ _____

14 Cách mạng 1848–1849: Mùa xuân của các dân tộc

Revoluce 1848–1849: jaro národů

Em hãy khoanh tròn câu trả lời đúng.

Zakroužkujte správnou odpověď.

1 **Bản hiến pháp mà hoàng đế ban hành vào tháng Ba năm 1849 mà không có sự đồng ý của nghị viện được gọi là gì?**

Jak se nazývá ústava, kterou císař vydal v březnu 1849 bez souhlasu sněmu?

a hiến pháp tháng Mười Hai (prosincová)
b hiến pháp Kroměříž (kroměřížská)
c hiến pháp tháng Hai (únorová)
d hiến pháp áp đặt (ban từ trên xuống) (oktrojovaná)

2 **Chính khách nào đã phải từ chức và chạy trốn khỏi Viên vào tháng Ba năm 1848?**

Který státník musel v březnu 1848 odstoupit a uprchnout z Vídně?

a Lajos Kossuth
b thủ tướng Metternich (kancléř Metternich)
c tướng Windischgrätz (generál Windischgrätz)
d thống chế Radetzky (maršál Radecký)

3 **Cuộc họp ở Praha ngày 11 tháng Ba năm 1848, nơi soạn thảo bản thỉnh nguyện gửi hoàng đế, diễn ra ở đâu?**

Kde se 11. března 1848 sešla pražská schůze, která sepsala petici císaři?

a ở Karolinum (v Karolinu)
b ở Nhà hát Stavovské (ve Stavovském divadle)
c ở nhà tắm Thánh Václav (Svatováclavské lázně) (ve Svatováclavských lázních)
d ở Lâu đài Praha (na Pražském hradě)

4 **Chương trình chủ nghĩa Slav trong khuôn khổ nước Áo (austroslavismus) của Palacký có ý nghĩa gì?**

Co znamenal Palackého program austroslavismu?

a liên kết các dân tộc Slav dưới quyền Sa hoàng Nga (spojení Slovanů pod vládou ruského cara)
b thành lập ngay một nhà nước Séc độc lập (okamžité vytvoření samostatného českého státu)
c phát triển quyền lợi của người Séc trong một chế độ quân chủ Habsburg liên bang (rozvoj práv Čechů uvnitř federativní habsburské monarchie)
d sáp nhập Bohemia vào nước Đức thống nhất (připojení Čech ke sjednocenému Německu)

5 **Ai lên ngôi vào tháng Mười Hai năm 1848?**

Kdo nastoupil na trůn v prosinci 1848?

a Franz I (František I.)
b Franz Joseph I (František Josef I.)
c Karl I (Karel I.)
d Ferdinand V (Ferdinand V.)